

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLST- KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần V – Chi nhánh Y.

Địa chỉ chi nhánh: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Địa chỉ: Số B, tổ B, đường M, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Phan Thị H: Bà Lưu Hồ L - Luật sư - Chi nhánh của trung tâm T pháp lý cho người chưa thành niên tại tỉnh Tuyên Quang;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị H: Bà Nguyễn Thị

H1 - Luật sư - Chi nhánh của trung tâm T pháp lý cho người chưa thành niên tại tỉnh Tuyên Quang;

Bị đơn: Công ty TNHH kinh doanh xây dựng Hoa Bình

Địa chỉ trụ sở: Số G, ngõ D, N đường N, Phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

Văn phòng đại diện: Số 20, Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Ngọc B, chức vụ giám đốc;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lương Trường G
– Luật sư của Công ty L1 thuộc đoàn luật sư thành phố H;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần K1;

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp P, xã V, thành phố Y.

Văn phòng làm việc: Số nhà B đường T, phường Y, thành phố Y.

Người đại diện theo pháp luật ông Lê H2 – chức vụ : Tổng giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng công trình dự án khai thác mỏ đá hoa trắng Mông Sơn VII số 71/2023/HĐKTM ký ngày 11/04/2023, giữa Công ty TNHH K2 với Công ty Cổ phần V và kinh doanh khai thác khoáng sản V.

2.2 Công ty TNHH K2 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần V và kinh doanh khai thác khoáng sản Xuân P số tiền là: **733.000.000** đồng (*Bảy trăm ba mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH K2 phải chịu **16.660.000 đồng** (*Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm (chưa nộp).

Công ty Cổ phần V và kinh doanh khai thác khoáng sản Xuân P không phải chịu tiền án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **49.374.000** đồng (*Bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000305 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

LÊ THỊ THANH NGA